

BÁO CÁO

*(Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017
Và triển khai kế hoạch năm 2018)*

A. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Trong năm 2017, nền kinh tế trong nước duy trì được đà tăng trưởng tích cực. Kinh tế vĩ mô được tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc của các đồng chí lãnh đạo Tổng Công ty và sự ủng hộ, giúp đỡ nhiệt tình của các phòng ban chức năng trong Tổng công ty.
- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện, giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo Tỉnh cùng các sở, ban ngành các cấp trong Tỉnh. Với các chương trình “Người Thanh Hóa ưu tiên dùng hàng Thanh Hóa”, chương trình xúc tiến đầu tư, hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trong Tỉnh....
- Chất lượng và giá bán sản phẩm Bia Thanh Hoa phù hợp với nhu cầu thị trường, thị hiếu người tiêu dùng trong Tỉnh. Các sản phẩm chất lượng cao của Công ty như: bia chai Thabrew, bia lon Thabrew.. đang ngày càng được người tiêu dùng yêu thích, tin dùng.

2. Khó khăn

- Trong năm 2017, đồng Euro liên tục tăng giá đã gây tác động tiêu cực đến giá thành nguyên liệu chính (Malt, cao hoa..), tăng chi phí với các linh kiện, phụ tùng máy móc nhập khẩu.
- Mặc dù thời tiết 4 tháng đầu năm 2017 có cải thiện so với cùng kỳ năm 2016. Tuy nhiên, đến các tháng cao điểm (tháng 6,7 năm 2017) tình hình thời tiết có nhiều chuyển biến kém tích cực (nắng ít hơn, mưa bão nhiều hơn so với cùng kỳ các năm). Đồng thời cơn bão số 11 đã gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, thu nhập của nhân dân trong Tỉnh. Những điều này đã làm sản lượng tiêu thụ của Công ty bị suy giảm.
- Sản phẩm của Công ty mang thương hiệu địa phương lại phải chịu sự cạnh tranh gay gắt với các hãng bia lớn trên thị trường như: Carberg, Tiger, Sài Gòn, Huda.. Các hãng bia trên

với nguồn lực tài chính mạnh, không ngừng đầu tư cho quảng cáo, tiếp thị.. đã gây những khó khăn không nhỏ cho việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

- Một số chính sách của Nhà nước có nhiều thay đổi đã tác động đến ngành bia như: Thuế tiêu thụ đặc biệt tăng thêm 5%; thắt chặt việc sử dụng rượu bia trong giờ làm việc và khi tham gia giao thông. Việc thu các loại thuế mà từ trước Công ty không phải đóng nộp như: Thuế của việc khuyến mại thường xuyên, thuế tiêu thụ đặc biệt của Công ty Thương mại..

- Hệ thống dây chuyền thiết bị của Công ty hiện nay có nhiều thiết bị đã sử dụng thời gian dài và đến thời kỳ cần bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế lớn.. do đó cũng đã ảnh hưởng đến hiệu suất, năng suất lao động. Hệ thống dây chuyền chiết chai số1, dây chuyền chiết lon hoạt động thường xuyên phải bảo dưỡng sửa chữa và thiếu công suất chiết vào các tháng hè cao điểm .

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Với sự đoàn kết, nỗ lực của cán bộ, công nhân viên trong toàn công ty và được sự quan tâm, hỗ trợ của Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội, trong năm 2017 Công ty thực hiện được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như sau:

1. Tổng sản lượng sản xuất các loại đạt 59,79 triệu lít giảm 4,27 triệu lít (6,66%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 91,28% kế hoạch năm 2017. Trong đó:

- Bia Hà Nội đạt 13,05 triệu lít giảm 3,56 triệu lít (21,42%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 74,57% kế hoạch năm 2017.

- Bia Thanh Hóa đạt 46,74 triệu lít giảm 0,71 triệu lít (1,5%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 97,37% kế hoạch năm 2017

2. Tổng sản lượng tiêu thụ các loại đạt 58,81 triệu lít giảm 5,74 triệu lít (8,89%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 89,79% kế hoạch năm 2017. Trong đó:

- Bia Hà Nội đạt 12,72 triệu lít giảm 4 triệu lít (23,95%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 72,68% kế hoạch năm 2017.

- Bia Thanh Hóa đạt 46,09 triệu lít giảm 1,73 triệu lít (3,62%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 96,03% kế hoạch năm 2017. Bao gồm:

+ *Bia hơi các loại đạt 14,02 triệu lít giảm 2,09 triệu lít (12,99%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 89,9% kế hoạch năm 2017.*

+ *Bia chai, lon đạt 32,07 triệu lít tăng 0,36 triệu lít (1,14%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 98,98% kế hoạch năm 2017.*

3. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất đạt 580,81 tỷ đồng giảm 2,31 tỷ đồng (0,40%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 95,46% kế hoạch năm 2017.

4. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 13,15 tỷ đồng giảm 2,68 tỷ đồng (16,93%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 77,76% kế hoạch năm 2017.

5. Nộp ngân sách hợp nhất đạt 311,09 tỷ đồng giảm 11,90 tỷ đồng (3,68%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 94,86% kế hoạch năm 2017.

5. Thu nhập bình quân người lao động/tháng đạt 7,42 triệu đồng tăng 0,2 triệu đồng (2,77%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 95,99% kế hoạch năm 2017.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Công tác sản xuất

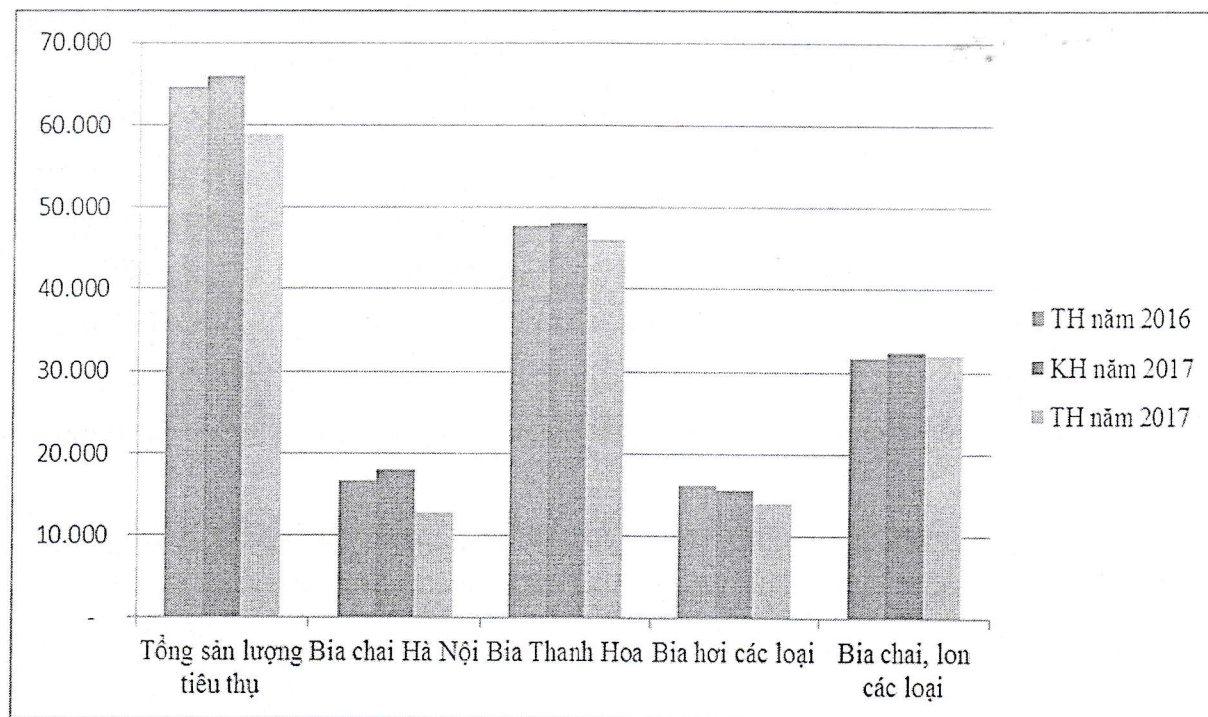
- Từ đầu năm 2017, Công ty đã tập trung xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp, tập trung vào công tác điều hành, điều độ sản xuất bám sát với nhu cầu tiêu thụ. Đảm bảo lượng hàng tồn kho luôn được duy trì ở mức hợp lý, đáp ứng được nhu cầu của thị trường theo từng thời vụ.
- Công ty đã tập trung quản lý sản xuất nhằm đảm bảo sản phẩm ra thị trường với chất lượng tốt nhất.
- Công tác quản lý chi phí, thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật thường xuyên được rà soát, theo dõi.

2. Công tác tiêu thụ sản phẩm

Tình hình thị trường bia ngày càng cạnh tranh gay gắt, chiếm lĩnh thị phần quyết liệt của rất nhiều các sản phẩm bia có thương hiệu như: bia Sài Gòn, bia Huda, bia Halida, bia Heniken, bia Tiger.. Các công ty này với nguồn tài chính lớn, có kinh nghiệm trong công tác thị trường đã gây những khó khăn cho hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Để giữ vững và phát triển thị trường, Công ty đã nỗ lực phối hợp thực hiện nhiều giải pháp đối với từng loại sản phẩm và đã có một số kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể:

- *Đối với sản phẩm bia hơi, bia Box, Keg:* Hiện nay, các sản phẩm bia hơi, Box, Keg tại thị trường các huyện trung du và miền núi chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ của của các hãng tư nhân có các chính sách linh hoạt như: giá rẻ, không phải cước vỏ... Đây là nguyên nhân chính tác động đến sự giảm sút của sản lượng tiêu thụ sản phẩm bia hơi, bia box của công ty. Công ty đã và đang triển khai các biện pháp bán hàng mới để giữ vững, lấy lại thị phần.
- *Đối với các sản phẩm bia chai, bia lon Thanh Hoa :* Đây là dòng sản phẩm truyền thống của Công ty với chất lượng ổn định, giá thành hợp lý. Trong năm 2017, Công ty cũng đã thực hiện nhiều chương trình kích cầu, khuyến mãi hợp lý, linh hoạt nên mặc dù thời tiết có nhiều bất lợi hơn so với cùng kỳ nhưng dòng sản phẩm này đã giữ vững được thị phần.
- *Đối với các sản phẩm bia chai, bia lon Thabrew:* Đây là dòng sản phẩm cao cấp của Công ty với chất lượng thơm ngon, hình thức, mẫu mã bắt mắt. Do đó, trong năm 2017 các sản phẩm này đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ (*đặc biệt là sản phẩm bia chai Thabrew đạt 7,46*

triệu lít, tăng 2,29 triệu lít (44,16%) so với cùng kỳ 2016, đạt 113,06% kế hoạch năm 2017). Từng bước bao phủ khắp trên các thị trường trong tỉnh.



(Biểu đồ so sánh sản lượng tiêu thụ)

B. KẾ HOẠCH NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Từ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế kết hợp với kế hoạch Tổng Công ty giao, Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa đã xây dựng kế hoạch năm 2018 gồm những chỉ tiêu sau:

1. Tổng sản lượng bia các loại: 61,225 triệu lít. Trong đó:

1.1 Bia chai Hà Nội: 13,725 triệu lít.

1.2 Bia Thanh Hóa: 47,5 triệu lít. Bao gồm:

+ Bia hơi các loại: 14,3 triệu lít.

+ Bia chai lon: 33,2 triệu lít.

2. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất: 632,64 tỷ đồng.

3. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 7,69 tỷ đồng

4. Nộp ngân sách hợp nhất: 323,76 tỷ đồng.

5. Thu nhập bình quân: 7,8 triệu đồng/người/tháng.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Công ty CP Bia Thanh Hóa cần thực hiện tốt những giải pháp sau đây:

1. Công tác sản xuất

- Dựa vào kế hoạch sản xuất đã được phê duyệt và nắm bắt việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường để điều chỉnh, điều hành sản xuất, đảm bảo luôn đáp ứng đầy đủ về số lượng và chất lượng sản phẩm, đặc biệt khi thị trường có nhu cầu tăng.
- Đảm bảo giao đủ số lượng bia chai Hà Nội theo kế hoạch Tổng Công ty giao và có phương án sản xuất bổ sung khi Tổng Công ty yêu cầu.
- Đầu mối thường xuyên với các đơn vị liên quan của Tổng Công ty và các đơn vị vận tải để đáp ứng đủ, kịp thời các loại vật tư, nguyên liệu cho sản xuất và xuất bia thành phẩm theo Kế hoạch.
- Công ty cần quan tâm hơn nữa tới công tác nghiên cứu và phát triển, tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm bia hiện có, nghiên cứu tạo ra các sản phẩm mới với chất lượng tốt, phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng.

2. Công tác đầu tư

- Tiếp tục thực hiện đầu tư lò hơi thay thế lò hơi đã quá cũ nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất và áp dụng các công nghệ mới hiện nay.
- Công ty đầu tư lắp đặt hệ thống online giám sát chất lượng nước thải theo quy định.

3. Công tác cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa lớn

- Các đơn vị chủ động thực hiện công tác bảo dưỡng định kỳ và các đề xuất phát sinh để phục vụ cho sản xuất.
- Công ty tiến hành cải tạo, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải nhằm đáp ứng tốt hơn nữa các yêu cầu về môi trường.

4. Công tác quản lý, cải tiến chất lượng và thực hành tiết kiệm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện định mức tiêu hao, hao phí nguyên, nhiên vật liệu, thành phẩm. Duy trì thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất. Tiếp tục vận động và duy trì phong trào thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty.
- Các đơn vị chủ động trong công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, sắp xếp thời gian giao ca hợp lý tránh để tình trạng máy chạy vô công gây lãng phí.
- Công ty tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn nhằm nhanh chóng hoàn thành công tác định biên, định mức dây chuyền nhằm sắp xếp lại lao động một cách hợp lý để nâng cao hiệu suất lao động, giảm chi phí cho sản xuất.

5. Công tác thị trường

- Phòng thị trường Marketing tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH MTV thương mại Bia Thanh Hóa để đề ra các giải pháp tối ưu nhằm giữ vững và phát triển mở rộng thị trường.
- Công ty tiếp tục cải tiến, hoàn thiện mẫu mã tem, nhãn bia lon và bia chai Thanh Hoa. Đảm bảo sản phẩm của Công ty không chỉ chất lượng cao mà còn có hình thức bắt mắt.

- Mở rộng thị trường, giữ vững và phát triển thị phần, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu nhằm tăng sản lượng và tạo công ăn việc làm cho người lao động trong công ty.
- Tăng cường hơn nữa nguồn nhân lực, vật lực cho công tác Marketing, công tác thị trường, công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, quảng bá sản phẩm, xúc tiến bán hàng...
- Thực hiện công tác phát triển Thương hiệu thông qua các Nhà tư vấn Thương hiệu.

6. Công tác khác

- Công ty thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, thay mới các thiết bị đã cũ, lạc hậu; cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, nhà kho, đường nội bộ, cống rãnh thoát nước, cải thiện điều kiện lao động, cải thiện điều kiện môi trường đáp ứng yêu cầu của luật định.
- Công ty cân nhắc đầu tư hợp lý số lượng vỏ chai, kết nhựa mới để đảm bảo phục vụ cho sản xuất. Đồng thời cần có nhiều biện pháp để nhanh chóng thu hồi vỏ luân chuyển, tăng tốc độ quay vòng của vỏ kết trên thị trường.
- Công ty tiếp tục thực hiện các chương trình từ thiện, hoạt động vì cộng đồng. Tiến hành xây dựng thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp không chỉ ngày càng lớn mạnh mà còn luôn hướng đến môi trường, cộng đồng, xã hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA THANH HÓA



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Kiên Cường

**BÁO CÁO TỔNG KẾT SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA THANH HÓA**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	So sánh (%)		
			TH năm 2016	KH năm	TH năm 2017	KH năm	TH năm 2017/TH năm 2016	TH năm 2017/KH 2017	KH năm 2018/TH 2017
A	B	C	1	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7=4/3
I	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	1.000 lít	64,056	65,500	59,787	61,225	93.34	91.28	102.41
1	Bia chai Hà Nội	-	16,607	17,500	13,050	13,725	78.58	74.57	105.17
2	Bia Thanh Hoa	-	47,449	48,000	46,737	47,500	98.50	97.37	101.63
a	Bia hơi các loại	-	16,306	15,600	14,349	14,300	88.00	91.98	99.66
b	Bia chai, lon các loại	-	31,143	32,400	32,388	33,200	104.00	99.96	102.51
	- Bia chai Thanh Hoa	-	24,215	23,900	22,073	22,500	91.15	92.35	101.94
	- Bia chai Thabrew	-	5,148	6,600	7,521	8,000	146.08	113.95	106.37
	- Bia lon Thanh Hoa	-	916	800	1,231	1,200	134.44	153.88	97.48
	- Bia lon Thabrew	-	863	1,100	1,563	1,500	181.06	142.12	95.95
II	Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ	1.000 lít	64,549	65,500	58,812	61,225	91.11	89.79	104.10
1	Bia chai Hà Nội	-	16,725	17,500	12,720	13,725	76.05	72.68	107.90
2	Bia Thanh Hoa	-	47,824	48,000	46,093	47,500	96.38	96.03	103.05
a	Bia hơi các loại	-	16,118	15,600	14,024	14,300	87.01	89.90	101.97
b	Bia chai, lon các loại	-	31,707	32,400	32,069	33,200	101.14	98.98	103.53
	- Bia chai Thanh Hoa	-	24,204	23,900	22,141	22,500	91.48	92.64	101.62
	- Bia chai Thabrew	-	5,176	6,600	7,462	8,000	144.16	113.06	107.21
	- Bia lon Thanh Hoa	-	1,143	800	1,132	1,200	98.96	141.45	106.04
	- Bia lon Thabrew	-	1,182	1,100	1,334	1,500	112.83	121.29	112.43
III	Doanh thu bán hàng và CCDV hợp nhất	Tỷ đồng	583.12	608.44	580.81	632.64	99.60	95.46	108.92
1	Tổng doanh thu công ty mẹ	-	374.44	393.21	367.69	404.08	98.20	93.51	109.90
2	Tổng doanh thu công ty TM	-	486.87	511.13	505.04	544.54	103.73	98.81	107.82
IV	Tổng chi phí hợp nhất	Tỷ đồng	573.77	593.31	569.96	625.42	99.34	96.06	109.73
	* Công ty mẹ	-	367.14	378.70	358.55	398.34	97.66	94.68	111.10
	* Công ty TM	-	484.81	510.52	503.34	543.07	103.82	98.59	107.89
1	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	470.57	486.19	465.83	502.48	98.99	95.81	107.87
	* Công ty mẹ	-	305.94	308.65	290.68	314.42	95.01	94.18	108.17
	* Công ty TM	-	442.80	473.44	467.08	504.05	105.48	98.66	107.91
2	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	58.25	69.41	61.27	81.41	105.18	88.27	132.87
	* Công ty mẹ	-	32.94	43.82	40.71	56.41	123.61	92.92	138.55
	* Công ty TM	-	25.33	25.60	20.56	25.00	81.17	80.31	121.62
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	44.95	37.71	42.86	41.53	95.35	113.65	96.89
	* Công ty mẹ	-	28.26	26.23	27.16	27.51	96.10	103.55	101.29

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	So sánh (%)		
			TH năm 2016	KH năm	TH năm 2017	KH năm	TH năm 2017/TH năm 2016	TH năm 2017/KH 2017	KH năm 2018/TH 2017
A	B	C	I	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7=4/3
	* Công ty TM	-	16.69	11.48	15.70	14.02	94.10	136.75	89.26
V	Lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác hợp nhất	Tỷ đồng	6.48	1.78	2.30	0.48	35.53	129.30	20.75
	* Công ty mẹ	-	5.08	1.53	5.12	(0.05)	100.71	334.50	(0.98)
	* Công ty TM	-	1.40	0.25	0.77	0.53	55.00	308.00	68.51
VI	LNTT hợp nhất	Tỷ đồng	15.83	16.91	13.15	7.69	83.07	77.76	58.48
1	LNTT công ty mẹ	-	12.38	16.04	14.26	5.69	115.19	88.89	39.89
2	LNTT công ty TM	-	3.46	0.87	2.47	2.01	71.39	285.55	81.30
V	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ đồng	322.99	327.95	311.09	323.76	96.32	94.86	104.07
	* Công ty mẹ	-	318.88	324.35	308.05	321.64	96.60	94.97	104.41
	* Công ty TM	-	4.11	3.59	3.25	2.12	79.15	90.48	65.28
1	Thuế giá trị gia tăng	Tỷ đồng	40.07	46.89	40.95	42.89	102.20	87.34	104.73
	* Công ty mẹ	-	37.42	43.37	37.78	41.17	100.96	87.12	108.97
	* Công ty TM	-	2.65	3.52	3.17	1.72	119.62	90.08	54.28
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Tỷ đồng	277.26	273.86	265.00	275.80	95.58	96.76	104.08
	* Công ty mẹ		277.26	273.86	265.00	275.80	95.58	96.76	104.08
	* Công ty TM		-						
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	1.30	3.21	1.21	1.54	93.07	37.66	127.32
	* Công ty mẹ		-	3.21	1.13	1.14		35.26	100.53
	* Công ty TM		1.30		0.08	0.40	5.93		520.78
4	Các khoản nộp khác	Tỷ đồng	4.36	3.99	4.14	3.53	95.07	103.76	85.30
	* Công ty mẹ		4.20	3.92	4.14	3.53	98.57	105.61	85.36
	* Công ty TM		0.16	0.07	0.003		1.90	4.11	-
VII	Lao động và thu nhập								
1	Lao động bình quân	Người	531	485	470	436	88.51	96.91	92.77
2	Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/người/tháng	7.22	7.73	7.42	7.8	102.77	95.99	105.04



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Kiên Cường